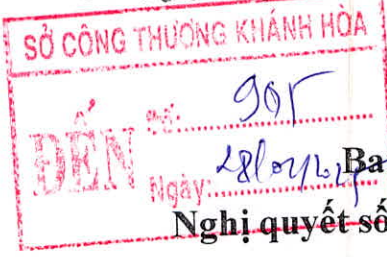


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 555/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 02 năm 2025



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện
Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những
nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh,
nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm
vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán
ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những
nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực
cạnh tranh quốc gia năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND
tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm
2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số
677/SKHĐT-TTXX ngày 14/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực
hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ,
giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh
quốc gia năm 2025.

Điều 2. Giám đốc Sở Tài chính tham mưu, giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khánh Hòa, Văn phòng đại diện Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Khánh Hòa, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Phòng KT;
- TTCB&CTTĐT;
- Lưu: VT, PT, LH, NgM. 34

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

Năm 2024, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa đã phục hồi và đạt được kết quả khả quan, nhiều chỉ tiêu kinh tế tăng so với cùng kỳ năm trước như: GRDP tăng 10,16% so với năm 2023 (kế hoạch 8,1%), vượt kế hoạch, xếp thứ 7 cả nước và xếp thứ 2 Vùng Bắc trung bộ và duyên hải miền Trung. Trong đó: khu vực Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 1,91%; khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 18,01%; khu vực Dịch vụ tăng 7,1%. GRDP bình quân đầu người đạt 101,44 triệu đồng/người (kế hoạch 96,25 triệu đồng/người), tăng 14,3% so với năm 2023 và vượt 5,4% so với kế hoạch. Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 2.044,8 triệu USD. Thu ngân sách nhà nước đạt 20.443,2 tỷ đồng (kế hoạch 16.687 tỷ đồng), tăng 13,6% so với năm 2023 và vượt 22,5% kế hoạch. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 80.569 tỷ đồng (kế hoạch 80.569 tỷ đồng), tăng 13,1% so với năm 2023.

Về đầu tư công: đến hết tháng 12/2024, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 so với kế hoạch vốn đã được UBND tỉnh Khánh Hòa giao thực tế đạt 84,7%. Đến ngày 31/01/2025, tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 đạt 95,1%. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công trong năm còn chậm vì một số nguyên nhân: chủ yếu do vướng mắc giải phóng mặt bằng trong bối cảnh Luật Đất đai 2024 mới có hiệu lực thi hành; một số quy định hướng dẫn chi tiết thuộc thẩm quyền cấp tỉnh chưa ban hành kịp thời nên cấp huyện chưa có cơ sở triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định. Ngoài ra, nguồn nhân lực cấp huyện bố trí thực hiện giải phóng mặt bằng còn ít, chưa đáp ứng được với nhu cầu thực tế.

Về đầu tư ngoài ngân sách: toàn tỉnh thu hút được 26 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đăng ký hơn 50.654 tỷ đồng, đồng thời điều chỉnh tăng vốn cho 17 dự án với tổng số vốn đăng ký tăng hơn 3.089 tỷ đồng, thu hồi 5 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký 5.346,4 tỷ đồng do không đảm bảo tiến độ triển khai. Đối với nhóm dự án trọng điểm đã ký ghi nhớ hợp tác tại Hội nghị Công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023, đến nay 2 dự án đã hoàn thành thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư, 10 dự án đang tiếp tục triển khai các thủ tục liên quan.

Tình hình phát triển doanh nghiệp trong năm 2024: toàn tỉnh cấp mới giấy chứng nhận đăng ký thành lập cho 1.834 doanh nghiệp, giảm 4,3% so với cùng kỳ. Tổng vốn đăng ký đạt 11.656 tỷ đồng, giảm 9,4%. Số doanh nghiệp giải thể là 395 doanh nghiệp, tăng 8,8%, trong khi 1.952 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động do cơ quan thuế quản lý là 11.331 doanh nghiệp, tăng 2% so với năm 2023.

Để cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh, tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp then chốt, hiệu quả, cụ thể: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; theo đó tỉnh đã đề ra các nhiệm vụ cụ thể nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính trên toàn tỉnh. Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính không chỉ giúp doanh nghiệp hoạt động thuận lợi hơn mà còn tăng cường sự hợp tác giữa doanh nghiệp và các cơ quan chính quyền tỉnh, tạo động lực cho phát triển kinh tế. Ngày 27/3/2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 809/QĐ-UBND phê duyệt Đề án chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh thành phố Nha Trang giai đoạn 2024 - 2030, đưa thành phố Nha Trang trở thành thành phố đáng sống, định hướng là đô thị xanh - văn minh - hiện đại. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 09/7/2024, Chương trình hành động nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2024; theo đó tỉnh đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan để triển khai thực hiện. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 phê duyệt Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Khánh Hòa năm 2024 nhằm đánh giá năng lực của các sở ngành và địa phương trên khía cạnh điều hành kinh tế để tạo động lực cải thiện chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Ngày 15/10/2024, UBND tỉnh phê duyệt Đề án chuyển đổi xanh tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024-2030 theo Quyết định số 2690/QĐ-UBND, đặt mục tiêu xây dựng nền kinh tế xanh và phát triển bền vững trong dài hạn. UBND tỉnh cũng đã tổ chức thành công Diễn đàn chính sách địa phương năm 2024, quy tụ nhiều chuyên đề mang tính chiến lược như “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực”, “Phát triển du lịch xanh và bền vững” và “Chuyển đổi số - bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa”, góp phần tạo động lực thúc đẩy sự phát triển toàn diện trên địa bàn tỉnh.

Dù đạt được nhiều kết quả khả quan, vẫn còn những hạn chế cần khắc phục. Việc phối hợp giữa các sở, ban, ngành và địa phương chưa thực sự đồng bộ, một số nhiệm vụ thực hiện chưa đạt hiệu quả cao. Dự báo năm 2025, tỉnh sẽ tiếp tục đối mặt với những khó khăn và thách thức đan xen. Để duy trì đà tăng trưởng, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành và địa phương xác định việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng

tâm, tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển, tạo thêm động lực phát triển cho kinh tế tỉnh nhà.

II. MỤC TIÊU

1. Thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

2. Tiếp tục thực hiện mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025. Tiếp tục tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; giảm rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh; thực hiện quyết liệt các giải pháp để cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tháo gỡ bất cập pháp lý và thực thi trong thực hiện dự án đầu tư

a) Các sở, ban, ngành, địa phương trong phạm vi trách nhiệm được giao, chủ động rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ triệt để các rào cản, các điểm nghẽn đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp; không để các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư tồn đọng, kéo dài.

b) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện nghiêm Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về ban hành bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, làm cơ sở để xem xét luân chuyển, thay thế kịp thời người đứng đầu các cơ quan, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công.

c) Sở Tài chính tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai có hiệu quả Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trao đổi cung cấp thông tin và giải quyết khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2025; Chương trình hành động nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) của tỉnh Khánh Hòa.

d) Sở Tư pháp chủ trì, tổng hợp nội dung báo cáo của các sở, ban, ngành, địa phương về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Tổng hợp các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ; đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý các bất cập, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

2. Nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh

Các sở, ban, ngành và địa phương:

- Chủ động nghiên cứu, tiếp tục thực hiện rà soát ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý; kiến nghị cấp có thẩm quyền đưa ra khỏi danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện đối với các ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn.

- Triển khai thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin liên quan khác để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công lên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

3. Xây dựng các giải pháp, cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút, chuyên giao, làm chủ công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến

a) Các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tổ chức triển khai đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2024 của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh từ đó thực hiện và áp dụng cụ thể hóa các cơ chế, chính sách phát triển chuyển đổi số của các cơ quan Trung ương tại địa phương một cách có hiệu quả.

- Thực hiện công tác chuyển đổi số của tỉnh, bảo đảm đầy đủ, kịp thời theo các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và quan điểm, lộ trình, mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh ở cả 03 trụ cột phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, bảo đảm an toàn thông tin tại địa phương theo quy định.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành địa phương liên quan tham gia ý kiến với Bộ Khoa học và Công nghệ về: triển khai Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Luật Công nghệ cao sau khi được Quốc hội thông qua trong năm 2025. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch, hỗ trợ xây dựng, phát triển và vận hành Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025.

Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu lập Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2040;

Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai Luật Công nghiệp công nghệ số sau khi được Quốc hội thông qua. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025, trong đó tập trung các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy phát triển Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số, phấn đấu đạt mục tiêu đưa tỉnh Khánh Hòa vào nhóm 25 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu về chuyển đổi số.

c) Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành địa phương liên quan triển khai Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua

4. Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành địa phương liên quan tham gia ý kiến với Bộ Tài chính về:

- Chính sách quản lý thuế và hải quan; xây dựng trung tâm cơ sở dữ liệu tập trung.

- Đề xuất sửa đổi chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giải pháp kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quá cảnh; quản lý, vận hành, trao đổi, chia sẻ dữ liệu thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Đề xuất sửa đổi các chính sách liên quan khi bãi bỏ quy định làm thủ tục hải quan đối với hoạt động mua bán hàng hóa giữa doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ.

b) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tiếp tục tham gia ý kiến với Bộ Y tế về đề xuất sửa đổi Luật An toàn thực phẩm.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham gia ý kiến với Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; sửa đổi Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham gia ý kiến với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu sửa đổi Luật Quảng cáo.

5. Cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

a) Các sở, ban, ngành, địa phương:

- Góp ý kiến xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực

thì các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản.

- Các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa việc triển khai toàn diện Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2025 bằng các kế hoạch, giải pháp cụ thể, có đánh giá kết quả cụ thể; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và từng cán bộ, công chức, viên chức trên các lĩnh vực cải cách hành chính.

- Các sở, ban, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao bảo đảm chất lượng và hoàn thành các chỉ tiêu theo quy định (chi tiết tại phụ lục kèm theo)

b) Văn phòng UBND tỉnh:

- Thực hiện việc cập nhật, công khai các quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh theo lộ trình, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tổ chức đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ đề nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh

6. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh

a) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) Sở Tài chính thực hiện hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính; công bố kết quả khảo sát Bộ chỉ số DDCI 2024 (tháng 3/2025) và xây dựng kế hoạch khảo sát, đánh giá, tham mưu UBND tỉnh triển khai Bộ chỉ số DDCI năm 2025.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề doanh nghiệp tư nhân tăng tốc, bứt phá, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới theo Thông báo số 52/TB-VPCP ngày 21/02/2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thường trực Chính phủ tại Hội nghị Thường trực Chính phủ gặp gỡ doanh nghiệp về nhiệm vụ, giải pháp đề doanh nghiệp tư nhân tăng tốc, bứt phá, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới.

c) Sở Công Thương:

- Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt, chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường xuất khẩu, trong đó ưu tiên gắn kết cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trên cả nước với cơ quan thương vụ các nước. Đồng thời, hỗ trợ hàng hóa trong nước tiếp cận mạng lưới hệ thống bán lẻ tại nước ngoài.

- Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

d) Văn phòng đại diện Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Khánh Hòa:

- Tuyên truyền và nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do.

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực,... tương ứng với các nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật có liên quan.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững.

- Chủ trì, phối hợp với các hiệp hội doanh nghiệp tổ chức các hoạt động đối thoại với người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách và giải quyết các khó khăn, vướng mắc; đảm bảo đối thoại thực chất, giải quyết ngay được các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Đồng thời, đổi mới việc tiếp nhận thông tin, phản ánh của doanh nghiệp và các nhà đầu tư để phòng ngừa các tranh chấp về thương mại và đầu tư.

7. Các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện rà soát kế hoạch thanh tra và điều chỉnh trong trường hợp thấy cần thiết để bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra và giữa hoạt động thanh tra với hoạt động kiểm toán nhà nước; không làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp

- Chủ động rà soát và điều chỉnh kế hoạch thanh tra: Đảm bảo tính đồng bộ trong kế hoạch thanh tra giữa các cơ quan, đơn vị, tránh trùng lặp, chồng chéo bằng cách xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm và chia sẻ thông tin với

các cơ quan liên quan.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan kiểm toán: Tăng cường sự phối hợp giữa hoạt động thanh tra và kiểm toán nhà nước để tránh gây cản trở cho doanh nghiệp và đảm bảo hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát.

- Đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động doanh nghiệp: Xây dựng quy trình thanh tra phù hợp, linh hoạt, không làm gián đoạn hoạt động bình thường của các doanh nghiệp, đặc biệt là trong các lĩnh vực sản xuất và kinh doanh chủ yếu.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị được phân công chủ trì các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Mục III Chương trình hành động này, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công chủ trì; phân công rõ ràng trách nhiệm và thời hạn thực hiện để có cơ sở kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện. Xác định cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình hành động này.

2. Định kỳ **trước ngày 01 tháng 6** và **trước ngày 01 tháng 12 năm 2025** gửi báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch triển khai của ngành mình, cấp mình về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính./.

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP
TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG
(Kèm theo Quyết định số 5.5.5./QĐ-UBND ngày 16/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá	Chỉ tiêu năm 2025 (%)	Ghi chú
I	Chỉ tiêu cụ thể về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử				
1.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	80	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 1).
2.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	60	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 2).
3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	60	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 3).
4.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp	Văn phòng UBND tỉnh	80	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo

		huyện, UBND cấp xã			Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 4).
5.	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 5).
II Thực hiện chỉ tiêu về nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến					
1.	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 2, số thứ tự thứ 1)
2.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh	Tối thiểu 50	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 2, số thứ tự thứ 2)
3.	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 2, số thứ tự thứ 3)

4.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Tối thiểu 90	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 2, số thứ tự thứ 4).
III					
Chỉ tiêu về tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng					
1.	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) của các cấp chính quyền được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (Không xử lý song song văn bản, hồ sơ điện tử và văn bản, hồ sơ giấy).	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ (hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ quản trị Hệ thống)	90	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 9)
2.	Tỷ lệ thông tin, số liệu về tình hình xử lý, kết quả xử lý văn bản, hồ sơ công việc của địa phương theo nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được đồng bộ với các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ qua Trục liên thông văn bản quốc gia.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ (hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ quản trị Hệ thống)	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 10)
3.	Tỷ lệ Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh được kết nối với Hệ thống quản lý văn bản và điều	Sở Khoa học và Công nghệ (hoặc cơ quan được giao	Văn phòng UBND tỉnh	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày

	hành để đồng bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính giữa 02 hệ thống.	nhệm vụ quản trị Hệ thống)			17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 11)
--	---	----------------------------	--	--	--